

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Nhận định thị trường:

#### Tổng quan thị trường

|                       | Giá trị    | Thay đổi | ± %     |
|-----------------------|------------|----------|---------|
| VN-Index              | 444.02 ↓   | -0.98    | -0.22%  |
| KLGD (triệu ck)       | 99.82 ↓    | -54.67   | -35.39% |
| GTGD (tỷ đồng)        | 1,406.47 ↓ | -757.53  | -35.01% |
| Tổng cung (triệu ck)  | 108.47 ↓   | -44.29   | -28.99% |
| Tổng cầu (triệu ck)   | 117.03 ↓   | -45.20   | -27.86% |
| Giao dịch NN          |            |          |         |
| KL mua (triệu ck)     | 8.39 ↓     | -3.41    | -28.88% |
| KL bán (triệu ck)     | 4.31 ↓     | -1.54    | -26.40% |
| Giá trị mua (tỷ đồng) | 190.89 ↓   | -77.64   | -28.91% |
| Giá trị bán (tỷ đồng) | 107.20 ↓   | -30.80   | -22.32% |

Theo nguồn tin từ một số báo thì Bộ Tài chính vừa có văn bản 143 thông báo từ 16 giờ chiều nay sẽ chính thức tăng giá bán lẻ xăng dầu trong nước. Theo đó, Dầu diesel tăng 1.000 đồng/lít, dầu hỏa tăng 600 đồng/lít, dầu mazut tăng 2.000 đồng/lít. Thuế nhập khẩu xăng dầu các chủng loại giảm về 0%; mức trích quỹ bình ổn đồng loạt hạ xuống 300 đồng/lít.

Giá thế giới lao dốc mạnh 2% mỗi ounce cuối ngày hôm qua. Tuy nhiên, giá trong nước chỉ dè dặt đi xuống, dẫn rộng chênh lệch giữa vàng trong và ngoài nước lên tới mức 2,3 triệu đồng/lượng.

Chiều 6/3, Thống đốc Nguyễn Văn Bình chính thức thông báo lãi suất sẽ đồng loạt giảm 1% trong một vài ngày tới, trong đó có lãi suất trần huy động.

Ngân hàng Nhà nước đánh giá có 9 tổ chức tín dụng yếu kém, chiếm quy mô chưa đến 10% trong hoạt động của hệ thống ngân hàng, nhưng cả 9 tổ chức này đã được NHNN kiểm soát chặt chẽ, hiện quy mô của 9 tổ chức này chỉ còn chiếm 6% trong hoạt động của hệ thống ngân hàng, nên không ảnh hưởng nhiều đến thị trường.

NHNN đang mua vào 1 lượng ngoại tệ lớn để cân đối thị trường, tăng dự trữ ngoại hối. Riêng 2 tháng đầu năm, dự trữ ngoại hối đã tăng 20%.

Dương Dao

Analysis

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

*Diễn biến thị trường chứng khoán trong quá khứ đã cho thấy thông tin liên quan tới việc tăng giá xăng dầu thường có tác động mạnh tới tâm lý thị trường. Mặc dù về mặt kỹ thuật, phiên hôm nay sức mua còn duy trì mức cao và các ngưỡng hỗ trợ 440 điểm của VN-Index, 72 điểm của HNX-Index chưa bị phá vỡ nhưng việc giá xăng công bố tăng mức khá mạnh trong buổi chiều có thể sẽ có tác động tiêu cực tới diễn biến thị trường trong những phiên sắp tới. Nhà đầu tư giữ tiền mặt tạm thời nên đứng ngoài thị trường. Đối với các NĐT nắm giữ cổ phiếu, nếu thị trường diễn biến tiêu cực và giảm khối hỗ trợ nêu trên thì NĐT nên giảm mạnh lượng cổ phiếu nắm giữ trong danh mục.*

**HNX:****Nhận định thị trường:****Tổng quan thị trường**

|                       | Giá trị  | Thay đổi | ± %     |
|-----------------------|----------|----------|---------|
| HNX-Index             | 75.03    | -0.17    | -0.23%  |
| KLGD (triệu ck)       | 118.10   | -65.01   | -35.50% |
| GTGD (tỷ đồng)        | 1,054.21 | -598.38  | -36.21% |
| Tổng cung (triệu ck)  | 141.87   | -61.64   | -30.29% |
| Tổng cầu (triệu ck)   | 154.20   | -58.04   | -27.35% |
| <b>Giao dịch NN</b>   |          |          |         |
| KL mua (triệu ck)     | 5.09     | 2.82     | 123.94% |
| KL bán (triệu ck)     | 1.90     | -0.52    | -21.42% |
| Giá trị mua (tỷ đồng) | 56.35    | 26.16    | 86.63%  |
| Giá trị bán (tỷ đồng) | 23.17    | -5.52    | -19.24% |

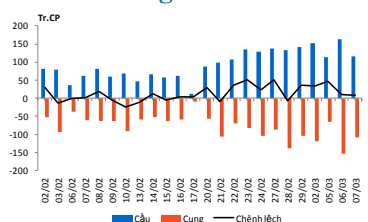
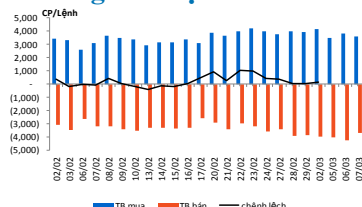
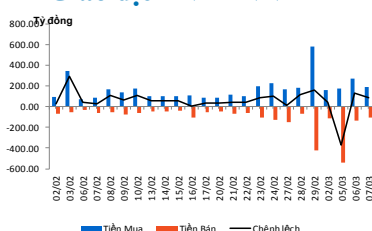
*Đồ thị HNX-Index.*

Phiên điều chỉnh thứ hai của sàn Hà Nội, sức mua gia tăng đáng kể khiến thị trường phục hồi về cuối phiên giao dịch. Hiện HNX-Index vẫn chưa giảm về tới vùng hỗ trợ 72 điểm.

Về mặt kỹ thuật, hiện có 2 kịch bản có thể xảy ra:

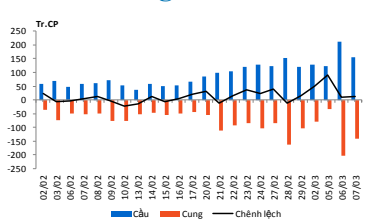
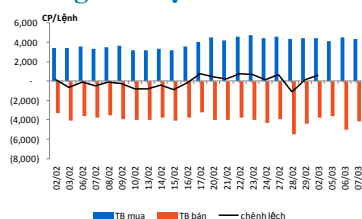
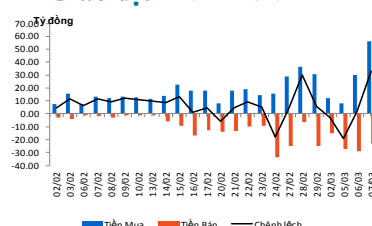
- KB1: Nếu HNX-index điều chỉnh về vùng 72 điểm, có sự tích lũy và đảo chiều tăng thì có khả năng thị trường còn tiếp tục tăng điểm với đích đến gần nhất tại ngưỡng 80 điểm.
- KB2: Thông tin tăng giá xăng dầu trong nước tác động tiêu cực, đẩy chỉ số giảm sâu và phá vỡ 72 điểm, khả năng tiếp tục giảm sẽ có xác suất cao với ngưỡng hỗ trợ gần nhất là 65 điểm, sau đó là vùng 60 điểm.

***HNX-Index hiện vẫn ở trạng thái điều chỉnh retest lại ngưỡng hỗ trợ 72 điểm và chưa phát ra tín hiệu tiêu cực nào. Tuy nhiên trong những phiên sắp tới, trước thông tin nhạy cảm là xăng tăng giá, NĐT tạm thời nên đứng ngoài và theo dõi diễn biến tiếp theo từ thị trường. Trong kịch bản tiêu cực, nếu HNX-Index mất ngưỡng 72 điểm, NĐT nên giảm mạnh tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục.***

**HSX:****Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

BVH tăng nhẹ đầu phiên nhưng sự sụt giảm của hàng loạt bluechips làm cho VN-Index vẫn giảm 2.26 điểm trong đợt khóp lệnh thứ nhất, tương ứng 0.51% xuống 442.74 điểm. Lo sợ giảm sâu, bên bán tiếp tục chốt lời Tính đến 9h30, với gần 160 mã giảm giá, đặc biệt là các bluechips làm cho VN-Index rớt 8.68 điểm, tương đương 1.96% lùi về 434.06 điểm. Trong những phút giao dịch sau đây, chỉ số VN-Index cũng chỉ giảm 1.45 điểm, tức 0.33% đạt 443.55 điểm, các mã VIC, VNM tăng giá, BVH quay về mốc tham chiếu. Các mã ngân hàng khác cũng dần rút ngắn mức giảm. Phiên buổi chiều, bên bán đã yếu dần tạo điều kiện để bên mua nâng đỡ một số mã cổ phiếu tăng giá trở lại như VSH, SSI, IJC, OGC, HAG, REE, HPG... Cuối phiên, tổng số mã tăng đạt 134 mã, giúp VN-Index thu hẹp mức giảm còn 0.98 điểm, chỉ giảm 0.22% so với tham chiếu, kết phiên tại 444.02 điểm.

Toàn phiên, HOSE có 101 triệu đơn vị, giảm hơn 50 triệu đơn vị so với phiên trước, giá trị giao dịch cũng giảm hơn 730 tỷ đồng xuống còn 1,428 tỷ đồng.

**HNX:****Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường Hà Nội:**

Mở cửa, Các mã vốn hóa lớn hầu hết đều giảm như PVX, KLS, VND, ACB, VCG, PVS, NVB, BVS... HNX-Index giảm 0.2 điểm, tương ứng 0.28% lùi về 75 điểm. Lực bán áp đảo tiếp tục đổ vào các mã cổ phiếu tăng mạnh trong những ngày qua như HBB, SHB, KLS, VND, WSS... Đến 10h30, NX-Index rớt 2.1% điểm số xuống còn 73.62 điểm. Toàn sàn có đến 223 mã giảm giá, trong đó hơn 1/2 giảm kịch sàn. Sau khi bật tăng nhẹ lúc 11h00 nhờ HBB, SHB và nhiều mã CK khác tăng trần, HNX-Index lại quay lại sắc đỏ và chốt phiên buổi sáng với mức giảm 0.28 điểm, tương ứng 0.37% lùi về 74.92 điểm. Sang buổi chiều, giao dịch có sự giằng co mạnh, có lúc HNX-Index bật xanh nhưng áp lực bán khá mạnh vào những phút chót, đặc biệt là ACB giảm kịch sàn đã khiến HNX-Index tiếp tục giảm 0.17 điểm, tương ứng 0.23% chốt phiên tại 75.03 điểm.

Thanh khoản vẫn giảm mạnh so với phiên trước, còn 118 triệu đơn vị, trị giá 1,054 tỷ đồng.

## Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 25 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 6 cổ phiếu tăng giá, 5 cổ phiếu đứng giá và 14 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PPE (tăng 5,88%), PVT (tăng 4,44%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PPS (giảm 5,84%), PVR (giảm 5,63%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 1,02% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 17,91 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 07/03:

| STT | Mã  | Tên công ty                                   | Giá đóng cửa (VNĐ) | KLGD (cp) | Tăng/Giảm (%) | P/B * | P/E trailing* | Nơi giao dịch |
|-----|-----|-----------------------------------------------|--------------------|-----------|---------------|-------|---------------|---------------|
| 1   | PCG | CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị          | 4,800              | 500       | → 0.00        | 0.42  | 14.12         | HNX           |
| 2   | PFL | CTCP Dầu khí Đông Đô                          | 4,600              | 423,500   | ↓ -4.17       | 0.27  | 0.45          | HNX           |
| 3   | PGS | CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam         | 22,600             | 665,500   | ↓ -4.64       | 1.32  | 48.05         | HNX           |
| 4   | PPS | CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN     | 12,900             | 191,200   | ↓ -5.84       | 1.06  | 56.09         | HNX           |
| 5   | PPE | CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam         | 5,400              | 100       | ↑ 5.88        | 0.50  | N/A           | HNX           |
| 6   | PSG | CTCP Đầu tư và Xây Lắp Dầu khí Sài Gòn        | 3,900              | 73,300    | ↓ -4.88       | 0.36  | N/A           | HNX           |
| 7   | PSI | CTCP Chứng Khoán Dầu khí                      | 5,600              | 571,200   | ↑ 5.66        | 0.51  | 0.84          | HNX           |
| 8   | PVC | Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí | 14,900             | 215,900   | ↓ -3.87       | 0.89  | 6.80          | HNX           |
| 9   | PVE | Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí       | 11,700             | 118,100   | ↓ -2.50       | 2.05  | 8.42          | HNX           |
| 10  | PVG | CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc         | 12,800             | 546,100   | ↓ -3.76       | 0.82  | 6.46          | HNX           |
| 11  | PVI | Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí                    | 20,000             | 81,900    | → 0.00        | 0.86  | 25.64         | HNX           |
| 12  | PVR | CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN    | 6,700              | 9,100     | ↓ -5.63       | 0.64  | 1.79          | HNX           |
| 13  | PVS | Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí            | 16,500             | 2,472,400 | ↓ -2.94       | 1.39  | 6.20          | HNX           |
| 14  | PVX | Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN                  | 10,500             | 7,381,600 | ↓ -2.78       | 0.46  | 1.70          | HNX           |
| 15  | DPM | Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí     | 30,600             | 936,190   | ↓ -1.29       | 1.83  | 4.94          | HSX           |
| 16  | PET | Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí            | 13,700             | 585,900   | ↑ 0.74        | 1.23  | 7.49          | HSX           |
| 17  | PGD | CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN         | 32,500             | 14,480    | ↓ -1.52       | 2.19  | 9.77          | HSX           |
| 18  | PTL | CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí         | 5,200              | 669,540   | ↑ 4.00        | 0.46  | 3.59          | HSX           |
| 19  | PVD | Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí      | 41,000             | 246,420   | ↑ 1.99        | 3.16  | 15.72         | HSX           |
| 20  | PVF | Tổng CTCP Tài chính Dầu khí                   | 12,500             | 1,455,580 | → 0.00        | 1.11  | 14.94         | HSX           |
| 21  | PVT | Tổng CTCP vận tải Dầu khí                     | 4,700              | 817,290   | ↑ 4.44        | 0.60  | 37.09         | HSX           |
| 22  | PXI | CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí  | 5,600              | 122,350   | → 0.00        | 0.48  | 1.28          | HSX           |
| 23  | PXM | CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung               | 5,800              | 86,670    | → 0.00        | 0.52  | 6.58          | HSX           |
| 24  | PXS | CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí      | 9,500              | 133,420   | ↓ -1.04       | 0.86  | 4.95          | HSX           |
| 25  | PXT | CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí        | 5,800              | 99,100    | ↓ -3.33       | 0.46  | 1.29          | HSX           |
| 26  | NT2 | CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2            | 6,800              | 5,000     | → 0.00        | 0.62  | 3.29          | UPCOM         |
| 27  | POV | CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng                | 5,800              | -         | → 0.00        | 0.54  | 0.00          | UPCOM         |
| 28  | PSP | CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ             | 4,500              | 7,200     | ↑ 2.27        | 0.46  | 13.58         | UPCOM         |
| 29  | PSB | CTCP Đầu tư Sao Mai -Bến Đình                 | 4,400              | 6,400     | ↑ 10.00       | 0.39  | 3.95          | UPCOM         |
| 30  | PTT | CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương               | 3,800              | -         | → 0.00        | 0.34  | N/A           | UPCOM         |

## LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

### Lịch đấu giá các công ty

| Công ty                                                 | VĐL<br>(tỷ đồng) | Tổng số CP<br>chào bán | Giá khởi<br>điểm<br>(đ/cp) | Ngày đấu giá |
|---------------------------------------------------------|------------------|------------------------|----------------------------|--------------|
| Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không                     | 500              | 5.000.000              | 10.000                     | 29/02/2012   |
| CTCP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước                 | 72               | 692.720                | 10.000                     | 22/02/2012   |
| Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu tư Khánh Hòa         | 90               | 2.250.000              | 10.000                     | 17/01/2012   |
| Công ty TNHH MTV Chế tạo thiết bị và Đóng tàu Hải Phòng | 250              | 8.699.868              | 10.800                     | 17/01/2012   |

### Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

| Công ty                                  | Địa chỉ đăng<br>ký niêm yết | VĐL<br>(tỷ đồng) | Ngày nộp hồ sơ |
|------------------------------------------|-----------------------------|------------------|----------------|
| CTCP Định Gia Nét                        | HNX                         | 15               | 24/11/2011     |
| CTCP Du lịch Dầu khí Sapa                | HNX                         | 100              | 18/11/2011     |
| CTCP Dược Trung ương Mediplantex         | HNX                         | 50.24            | 16/11/2011     |
| CTCP Đầu Tư và Xây dựng HUD4             | HOSE                        | 150              | 14/11/2011     |
| CTCP Đầu Tư Hạ Tầng Bất động sản Sài Gòn | HOSE                        | 400              | 09/11/2011     |

### Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

| Công ty                                 | Địa chỉ đăng<br>ký niêm yết | VĐL<br>(tỷ đồng) | Ngày được chấp<br>thuận |
|-----------------------------------------|-----------------------------|------------------|-------------------------|
| QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB              | HSX                         | 240              | 13/12/2011              |
| CTCP TV-TM-DV ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN MÊ KÔNG | HSX                         | 320              | 15/11/2011              |
| CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN-ĐIỆN LỰC 3    | HSX                         | 95               | 25/10/2011              |
| CTCP VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI   | HSX                         | 100              | 25/10/2011              |

### Lịch niêm yết lần đầu

| Công ty                             | Mã CK | Địa chỉ<br>niêm yết | Vốn điều<br>lệ (tỷ đồng) | Ngày giao<br>dịch |
|-------------------------------------|-------|---------------------|--------------------------|-------------------|
| CTCP Tập đoàn FLC                   | FLC   | HNX                 | 170                      | 05/10/2011        |
| CTCP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân | GMX   | HNX                 | 53                       | 15/09/2011        |
| CTCP Tập đoàn FLC                   | FDT   | HNX                 | 30,5                     | 12/09/2011        |
| Công ty cổ phần Licogi 14           | L14   | HNX                 | 28                       | 13/09/2011        |

Nguồn: HSX, HSX

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

## HSX

## 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

| Mã  | Tham chiếu | Đóng cửa | ± %   | Giá trị giao dịch<br>(1 triệu VNĐ) |
|-----|------------|----------|-------|------------------------------------|
| EB  | 19,400     | 18,500   | -4.64 | 173,070,698                        |
| MBB | 16,500     | 16,100   | -2.42 | 154,845,710                        |
| STB | 22,600     | 21,500   | -4.87 | 68,533,707                         |
| HAG | 32,900     | 33,800   | 2.74  | 48,672,581                         |
| SSI | 19,000     | 19,100   | 0.53  | 41,763,105                         |

## HNX

## 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

| Mã  | Tham chiếu | Đóng cửa | ± %   | Giá trị giao dịch<br>(1 triệu VNĐ) |
|-----|------------|----------|-------|------------------------------------|
| HBB | 7,100      | 7,500    | 5.63  | 198,110                            |
| SHB | 10,700     | 11,400   | 6.54  | 125,755                            |
| KLS | 12,500     | 12,400   | -0.80 | 83,176                             |
| PVX | 10,800     | 10,500   | -2.78 | 76,676                             |
| VND | 10,600     | 10,400   | -1.89 | 60,349                             |

## 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

| Mã  | Tham chiếu | Đóng cửa | Tăng | ± %   |
|-----|------------|----------|------|-------|
| VKP | 700        | 800      | 100  | 14.29 |
| CAD | 1,000      | 1,100    | 100  | 10.00 |
| TRI | 1,800      | 1,900    | 100  | 5.56  |
| SBS | 4,000      | 4,200    | 200  | 5.00  |
| HT1 | 4,000      | 4,200    | 200  | 5.00  |

## 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

| Mã  | Tham chiếu | Đóng cửa | Tăng | ± %  |
|-----|------------|----------|------|------|
| LBE | 10,000     | 10,700   | 700  | 7.00 |
| DC2 | 7,200      | 7,700    | 500  | 6.94 |
| VFR | 10,100     | 10,800   | 700  | 6.93 |
| MCC | 13,100     | 14,000   | 900  | 6.87 |
| PHH | 5,900      | 6,300    | 400  | 6.78 |

## 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

| Mã  | Tham chiếu | Đóng cửa | Giảm   | ± %   |
|-----|------------|----------|--------|-------|
| BAS | 1,200      | 1,100    | -100   | -8.33 |
| TCO | 10,000     | 9,500    | -500   | -5.00 |
| HRC | 44,000     | 41,800   | -2,200 | -5.00 |
| TMS | 28,000     | 26,600   | -1,400 | -5.00 |
| SGT | 6,000      | 5,700    | -300   | -5.00 |

## 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

| Mã  | Tham chiếu | Đóng cửa | Giảm | ± %   |
|-----|------------|----------|------|-------|
| BKC | 10,000     | 9,300    | -700 | -7.00 |
| L62 | 10,000     | 9,300    | -700 | -7.00 |
| BSC | 8,600      | 8,000    | -600 | -6.98 |
| SCC | 4,300      | 4,000    | -300 | -6.98 |
| TMC | 11,500     | 10,700   | -800 | -6.96 |

## 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

| Mã  | GT mua<br>(triệu VNĐ) | Mã  | GT bán<br>(triệu VNĐ) |
|-----|-----------------------|-----|-----------------------|
| MBB | 18,869                | STB | 22,665                |
| MSN | 16,272                | DPR | 10,290                |
| HPG | 13,098                | BVH | 6,435                 |
| HAG | 13,061                | FPT | 5,801                 |
| KDC | 10,780                | HPG | 5,527                 |

## 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

| Mã  | GT mua<br>(triệu VNĐ) | Mã  | GT bán<br>(triệu VNĐ) |
|-----|-----------------------|-----|-----------------------|
| KLS | 19,206                | PVS | 8,094                 |
| HBB | 15,435                | KLS | 3,968                 |
| PVS | 7,667                 | SCR | 3,400                 |
| PGS | 2,952                 | VCS | 2,177                 |
| PVX | 2,584                 | PVX | 2,170                 |

## KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

### THÔNG TIN LIÊN HỆ

#### Ban Phân tích

E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

Tel: (84-4) 3934 3888



**PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

*Trụ sở chính:*

**18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999**

*Chi nhánh Hà Nội*

**Tầng 10, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999**

*Chi nhánh Nam Định*

**Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979**

*Chi nhánh Thanh Hoá*

**Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá**

*Chi nhánh Nghệ An*

**Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An**

*Chi nhánh Hải Phòng*

**Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng**

*Chi nhánh TP.HCM:*

**Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919**

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

**Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521**

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

**Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339**